

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày 25/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đức Thủy;
- Bà Vũ Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Đặng Đình Th, (tên gọi khác: không), sinh ngày 30/11/1980 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 14, khu 3, phường Trung V, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình V (đã chết) và bà Đào Thị H; có vợ là Vũ Thị T, sinh năm 1980, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 30/6/2015, bị Toà án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt tiền về tội “đánh bạc”, thi hành xong án phí, nộp phạt xong ngày 12/8/2015. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 06/6/2023, đến ngày 15/6/2023 chuyển tạm giam, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Công T, (tên gọi khác: không), sinh ngày 09/11/1982 tại Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 40B, khu 11, phường Quang T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị G, có vợ là Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1981 đã ly hôn, có 01 con, sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ ngày 06/6/2023, đến ngày 15/6/2023 chuyển tạm giam, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Trọng Bằng và Anh Lê Quyết Th. Điều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/6/2023, Đặng Đình Th nảy sinh ý định mua ma túy loại “đá” (Methamphetamine) về mục đích vừa để sử dụng cho bản thân và vừa bán để kiếm lời. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, Th sang khu vực cầu Bính, Hải Phòng gặp và hỏi mua được 2.500.000 đồng ma túy Methamphetamine của 01 người đàn ông không quen biết, rồi cất giấu trong người và đi về. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi về đến Uông Bí, vừa xuống xe khách thì Th bị xe mô tô va chạm gây thương tích ở chân phải nên phải vào khoa Ngoại Thần kinh D15, Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển Uông Bí điều trị. Th mang ma túy mua được theo người vào bệnh viện, chia ra đựng trong 02 túi nilon màu trắng, kích thước (3,5x4)cm rồi cất giấu bên trong thân ống 01 chiếc nạng bằng kim loại mang theo người. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Công T gọi điện cho Th hỏi mua ma túy Methamphetamine, thì được Th hẹn gặp ở phòng 7, tầng 3 khoa D15 của bệnh viện Việt Nam Thụy Điển Uông Bí thuộc phường Thanh S, thành phố Uông Bí, đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, T đến nơi gặp Th thỏa thuận mua 4.000.000 đồng ma túy Methamphetamine, trả trước 2.000.000 đồng, nợ lại 2.000.000 đồng trả sau. Th đồng ý và lấy 01 túi ma túy đưa cho T. Sau khi mua được ma túy của Th, T mang về nhà chia được thành 10 phần, cho vào trong 10 túi nilon màu trắng cùng kích thước (2x2)cm mục đích vừa để sử dụng, vừa để bán. Từ ngày 03/6/2023 đến 06/6/2023, T đã sử dụng hết 06 túi. Ngoài ra, khoảng 14 giờ ngày 05/6/2023, T đã bán được 01 túi ma túy trên cho 01 người đàn ông không quen biết, không rõ lai lịch, địa chỉ (sử dụng số điện thoại 0325.631.064) được 500.000 đồng tại khu vực chân cầu vượt Quang Trung, thuộc tổ 37A, khu 10, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí. Khoảng 11 giờ ngày 06/6/2023, người này tiếp tục gọi điện hỏi mua 500.000 đồng ma túy, T cất giấu 03 túi ma túy còn lại trong túi quần phía trước bên phải đi xe mô tô đến khu vực chân cầu vượt trên để giao bán. Đến khoảng 11 giờ 25 phút, cùng ngày, khi mang ma túy đến nơi, chưa kịp bán thì T bị Công an thành phố Uông Bí phát hiện bắt quả tang T đang cất giấu trong túi quần phía trước bên phải 03 túi ma túy, mục đích để bán. Thu giữ ma túy (ký hiệu mẫu M1, M2, M3), ngoài ra còn thu giữ: 01 xe mô tô Honda Airblade, biển kiểm soát (BKS): 14B1-103.30, 01 điện thoại Iphone vỏ màu xám, cùng sim liên lạc số 0906.028.708.

Tại Cơ quan Điều tra Nguyễn Công T khai nhận, ma túy mua của Đặng Đình Th. Căn cứ lời khai của T, cùng ngày 06/6/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm việc và tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Đình Th. Thu giữ của Th 1 túi ma túy (ký hiệu mẫu M4) được giấu trong ống nạng kim loại. Ngoài ra còn thu giữ của Th số tiền 1.800.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, cùng 02 sim liên lạc số 0788.228.838 và eSim 0399.900.123.

Kết luận giám định số 740/KL-KTHS ngày 11/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ký hiệu từ M1 đến M4 gửi giám định là ma túy. Loại Methamphetamine. Khối lượng M1 là 0,23gam, M2 là 0,239gam, M3 là 0,195gam và M4 là 4,737gam.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Đình Th và Nguyễn Công T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 11/7/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 14B1-103.30 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Công T, là em trai bị cáo. Anh T cho bị cáo T mượn để đi lại. Anh T không biết việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội. Anh Tuyên đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Đối với số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ của Đặng Đình Th Cơ quan điều tra đã chuyển đến kho bạc nhà nước quản lý theo quy định.

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 740/KL-KTHS, 02 chiếc điện thoại cùng sim liên lạc thu giữ của Đặng Đình Th, Nguyễn Công T, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí quản lý theo quy định.

Bản Cáo trạng số: 66/CT-VKSUB ngày 07/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Đặng Đình Th về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 252 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Công T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Đình Th từ 07 (bảy) 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/6/2023 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/6/2023 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. **Đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106** Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy tiêu hủy 02 phôi sim điện thoại số 0788.228.838, số 0906.028.708 và mẫu vật hoàn lại sau giám định. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của Th và T; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Đặng Đình Th là tiền do phạm tội mà có. Bị cáo Th phải nộp Ngân sách nhà nước 200.000 đồng. Bị cáo T phải nộp Ngân sách nhà nước 500.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Đình Th và Nguyễn Công T đều thừa nhận hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội nên không tranh luận; các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Đình Th và Nguyễn Công T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra đều phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (đối với Nguyễn Công T) lập hồi 11 giờ 35 phút ngày 06/6/2023 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 12 giờ 40 phút cùng ngày; phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Trọng B và anh Lê Quyết Th là những người chứng kiến khi bắt quả tang đối với Nguyễn Công T; phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Đình Th lập hồi 15 giờ 15 phút ngày 06/6/2023; phù hợp với Kết luận giám định số: 740/KL-KTHS ngày 11/6/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

Các bị cáo đều là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định, vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 03/6/2023, tại khu vực bệnh viện Việt Nam Thụy Điển, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh bị cáo Đặng Đình Th đã thực hiện hành vi bán trái phép 4.000.000đ (bốn triệu đồng) ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Công T. Bị cáo Đặng Đình Th còn có hành vi tàng trữ 4,737 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời. Vào hồi 11 giờ 25 phút ngày 06/6/2023, tại tổ 37A, khu 11, phường Quang T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh bị cáo Nguyễn Công T có hành vi tàng trữ trái phép 0,664g ma túy loại Methamphetamine (là số ma túy còn lại trong lượng ma túy mua của Đặng Đình Th ngày 03/6/2023) với mục đích để bán cho người khác kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy Đặng Đình Th phải chịu trách nhiệm hình sự là 5,401 gam. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Đình Th phạm tội:

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 252 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Công T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 66/CT-VKSUB ngày 07/9/2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[3]. Về hình phạt:

Xét nhân thân của bị cáo cho thấy:

Bị cáo Đặng Đình Th có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt tiền về tội “Đánh bạc”. Bị cáo Nguyễn Công T là lao động tự do chưa từng vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo mặc dù biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo kém.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Đình Th có bố đẻ là ông Đặng Đình Vượng được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, Huy chương kháng chiến và huy chương chiến sỹ giải phóng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo về hành vi phạm tội tương ứng với tội danh của từng bị cáo bị đưa ra xét xử và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Nhưng xét thấy các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng:

Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 740/2023/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 gói sim điện thoại có số 0788.228.838 và số 0906.028.708 liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại Iphone, vỏ màu xám thu giữ của bị cáo Nguyễn Công T và 01 chiếc điện thoại Iphone, vỏ màu vàng (có eSim 0399.900.123 số gắn liền thân máy) thu giữ của bị cáo Đặng Đình Th cùng là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước;

Đối với số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) thu của bị cáo Đặng Đình Th là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe xe mô tô BKS 14B1-103.30, xác minh chủ sở hữu là anh Nguyễn Công T, là em trai bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra đã quyết định trả lại cho anh Tuyên nên không đề cập xử lý.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Th. Quá trình điều tra xác định đây là số tiền bị cáo Th bán ma túy cho bị cáo T sau khi đã tiêu xài hết 200.000 đồng. Vì vậy cần tịch thu số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) và buộc bị cáo Th phải nộp số tiền còn lại là 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng để nộp Ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra bị cáo T còn khai nhận đã bán 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy nên cần buộc bị cáo T nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Th tại thành phố Hải Phòng, do không xác minh được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông mua ma túy của T tại tổ 37A, khu 10, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, do không xác minh được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[6]. Về án phí:

Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đặng Đình Th phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đặng Đình Th 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/6/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/6/2023.

3. Về vật chứng:

Căn cứ các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 740/2023/KL-KTHS đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, 02 phôi sim điện thoại có số 0788.228.838, số 0906.028.708 liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone, vỏ màu xám thu giữ của bị cáo Nguyễn Công T và 01 chiếc điện thoại Iphone, vỏ màu vàng (có eSim 0399.900.123 gắn liền thân máy) thu giữ của bị cáo Đặng Đình Th là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.800.000 đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản giữa Cơ quan

cảnh sát điều tra và Kho bạc nhà nước Uông Bí và phiếu nhập kho ngày 21/6/2022.

(Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, ngày 08/9/2023).

Tịch thu số tiền do phạm tội mà có của bị cáo Đặng Đình Th là 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng và của bị cáo Nguyễn Công T là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để nộp Ngân sách nhà nước.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đặng Đình Th và Nguyễn Công T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra-Công an Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Đức